

Bản án số: 33/2021/HS-PT
Ngày 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 258/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Đỗ Minh Q cùng các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh Q, Trần Huỳnh Tấn Đ, Phan Thành N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2020/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Minh Q sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp 30/4, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đỗ Minh T (đã chết) và bà Đoàn Thị V; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: ngày 22 tháng 12 năm 2016 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên bản án phúc thẩm về tội: “Đánh bạc”. Chưa chấp hành xong thời gian thử thách, chấp hành xong án phí ngày 03 tháng 8 năm 2020; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt

2. Trần Huỳnh Tấn Đ sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp S, xã Th, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Tấn N và bà Huỳnh Thị Bảo N; bị cáo có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại. Có mặt

3. Phan Thành N sinh năm 1969 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp K, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Phan Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (đã chết); bị cáo có 02 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 06 tháng 01 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt 12.000.000 đồng về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/8/2020, chấp hành xong án phí ngày 10 tháng 3 năm 2011; nhân thân: ngày 18 tháng 10 năm 1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm và xử phạt 10 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15 tháng 02 năm 1998, chấp hành xong án phí ngày 15 tháng 10 năm 2010; bị cáo tại ngoại. Có mặt

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 40 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2020, Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bình Dương kết hợp Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã Bến Cát thực hiện công tác kiểm tra hành chính tại một đám tang thuộc khu phố 1, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương thì phát hiện có khoảng trên 10 đối tượng đang có hành vi đánh bạc, hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản quả tang và bắt giữ được 06 đối tượng gồm: Đỗ Minh Q, Trần Huỳnh Tấn Đ, Bùi Văn H, Phan Văn A, Phan Thành N và Trần Văn M. Thu giữ: 23.400.000 đồng trên chiếu bạc; 01 đĩa sành; 01 nắp nhựa; tiền mặt 14.400.000 đồng của Phan Thành N; 100.000 đồng của Trần Huỳnh Tấn Đ; 3.500.000 đồng của Trần Văn M; 2.550.000 đồng của Đỗ Minh Q.

Qua điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: khoảng 19 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2020, Trần Huỳnh Tấn Đ đi từ nhà tại xã Th, huyện D, tỉnh Bình Dương đến nhà bạn tên S (quen biết ngoài xã hội) ở phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì gặp Đỗ Minh Q, Đ nói với Q muốn đi đánh bạc nhưng hết tiền thì Q đưa cho Đ 10.000.000 đồng để đánh bạc. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ về nhà tại xã Th, huyện D. Sau đó, Đ nhờ người quen chở đến đám tang ông Sáu T tại khu phố 1, phường M, thị xã Bến Cát để đánh bạc. Tại đây, Đ thấy có sẵn 01 bộ tài xỉu tại đám tang nên lấy ra làm nhà cái lắc cho các đối tượng còn lại tham gia đặt tiền cược gồm: Minh, An, N, Hùng và một số người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Q đón taxi đến đám tang để cúng thì gặp Đ đang chơi đánh bạc, do thấy Đ thua nhiều ván nên Q làm nhà cái thay cho Đ, lúc này Đ có nhiệm vụ

trả tiền thắng thua cho Q. Cả nhóm chơi đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vai trò và số tiền thắng thua của từng đối tượng tham gia như sau:

Đỗ Minh Q sử dụng chung với Trần Huỳnh Tấn Đ số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc với vai trò làm cái. Khi bị bắt, Q và Đ thua hết tiền, Q bị thu giữ 2.550.000 đồng không sử dụng đánh bạc, Đ bị thu giữ 100.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền Q và Đ đã dùng để đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Phan Thành N mang theo 14.800.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt, N thua 400.000 đồng, bị thu giữ trên người 14.400.000 đồng, trong đó có 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc. Tổng số tiền N dùng để đánh bạc là 2.000.000 đồng.

Bùi Văn H mang theo 3.000.000 đồng sử dụng đánh bạc. Đến khi bị bắt, Hùng thua hết 1.000.000 đồng, còn lại 2.000.000 đồng bị thu giữ trên chiếu bạc. Số tiền Bùi Văn H dùng để đánh bạc là 3.000.000 đồng.

Phan Văn A mang theo 2.500.000 đồng sử dụng đánh bạc. Đến khi bị bắt, An thua hết tiền. Số tiền Phan Văn A sử dụng để đánh bạc là 2.500.000 đồng.

Trần Văn M mang theo 5.000.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Đến khi bị bắt, Minh thua hết 1.500.000 đồng, 3.500.000 đồng bị thu giữ trong người không sử dụng đánh bạc. Số tiền Trần Văn M dùng để đánh bạc là 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền trên chiếu bạc và trên người các đối tượng dùng để đánh bạc là 25.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 207/2020/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 56, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 10 (mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 761/2016/HSPT ngày 22/12/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Đỗ Minh Q phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phan Thành N 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ vào số ngày tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù, bị cáo Trần Văn M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo Phan Văn A 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16, 19, 22 tháng 10 năm 2020, bị cáo Đỗ Minh Q, Trần Huỳnh Tấn Đ, Phan Thành N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N, bị cáo Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Q thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Đ, N giữ nguyên kháng cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo Q là người khởi xướng đánh bạc và trực tiếp làm cái nên vai trò của bị cáo trong vụ án là nguy hiểm hơn các bị cáo khác, bị cáo N có nhân thân xấu đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện hưởng án treo, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo Q, N là phù với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo Q, N và giữ nguyên án sơ thẩm. Đối với bị cáo Đ phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn, giúp sức cho bị cáo Q làm cái, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chuyển hình phạt tù sang phạt tiền là cũng đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Đ xử phạt bị cáo mức phạt từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 20 tháng 4 năm 2020 tại một đám tang thuộc khu phố 1, phường M, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Đỗ Minh Q, Trần Huỳnh Tấn Đ, Trần Văn M, Bùi Văn H, Phan Văn A và Phan Thành N có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức lắc tài xỉu với tổng số tiền đánh bạc là 25.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử các bị cáo tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau bằng hình thức đỏ đen nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ và Phan Thành N kháng cáo xin hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo là phù với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Q, Đ là người khởi xướng đánh bạc, dùng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án và trực tiếp làm cái nên vai trò của các bị cáo trong vụ án là nguy hiểm hơn các bị cáo khác, bị cáo N có nhân thân xấu đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và xin hưởng án treo của bị cáo Đ và bị cáo N.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, bị cáo N là phù hợp. Đề nghị chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền cho bị cáo Đ là không phù hợp với vai trò làm cái của bị cáo trong vụ án đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm và phúc thẩm đánh

giá.

[7] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Minh Q, Trần Huỳnh Tấn Đ, Phan Thành N, giữ nguyên Bản án số: 207/2020/HS-ST ngày 07 tháng 10 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh Q 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 761/2016/HSPT ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Đỗ Minh Q phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ 20 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phan Thành N 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trần Huỳnh Tấn Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2020 đến ngày 30 tháng 4 năm 2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (3);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo) (3);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTN, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Huy Toàn